

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Gói thầu: “Dịch vụ bảo hiểm tài sản của Trung tâm Internet Việt Nam” được đầu tư theo: Quyết định số 634/QĐ-VNNIC ngày 18/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam về việc phê duyệt quyết định mua sắm, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hạng mục “Dịch vụ bảo hiểm tài sản của Trung tâm Internet Việt Nam”.

- Cơ quan quyết định đầu tư: Trung tâm Internet Việt Nam.
- Bên mời thầu: Trung tâm Internet Việt Nam.
- Hình thức tổ chức thực hiện gói thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 380 ngày.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

Bảo hiểm tài sản công nhằm mục tiêu đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và bảo vệ tài sản trước mọi rủi ro không lường trước được, nhằm hạn chế tổn thất, bảo toàn vốn của Trung tâm Internet Việt Nam, đặc biệt là các tài sản thiết bị điện tử,... là các đối tượng tiềm ẩn các rủi ro lớn cần phải mua bảo hiểm.

#### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

##### **3.1. Địa điểm tham gia bảo hiểm:**

- Tại Hà Nội:
  - + Trung tâm Internet Việt Nam, tòa nhà Cục Viễn thông (VNNTA), đường Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
  - + Tòa nhà Trung tâm Internet Việt Nam, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội.
- Tại Đà Nẵng: nhà trạm Trung tâm Internet Việt Nam, Lô 21, đường số 7, khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải, TP Đà Nẵng
- Tại Thành phố Hồ Chí Minh: nhà trạm Trung tâm Internet Việt Nam, Lô U15B-17A Đường số 20, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Các phòng máy chủ đặt thiết bị thuê ngoài của Trung tâm Internet Việt Nam tại Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

### 3.2. Giá trị tài sản tham gia bảo hiểm

#### 3.2.1. Dịch vụ bảo hiểm tài sản của Trung tâm Internet Việt Nam từ nguồn thu phí để lại

##### a. Giá trị tham gia bảo hiểm cháy, nổ

STT	Hạng mục tài sản tham gia bảo hiểm	Giá trị nguyên giá (VNĐ)
1	Nhà cửa, Vật kiến trúc các loại	114.333.291.914
2	Bàn, ghế, tủ các loại; Tài sản cố định hữu hình khác (hệ thống trần giả, vách ngăn, sàn kỹ thuật, hệ thống tiếp địa, cửa ra vào chống cháy, bộ dụng cụ phục vụ phòng máy,...)	8.122.982.384
3	Các loại thiết bị điện tử: Máy vi tính, màn hình, lap top, Các thiết bị tin học, văn phòng khác (máy in, máy chiếu, ti vi, máy ảnh, thiết bị âm thanh, hội thảo, thiết bị đọc mã, vạch, máy chấm công, máy photocopy ...), máy phát điện, điều hòa, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, Máy móc, thiết bị chuyên dùng ngành công nghệ thông tin,...	601.129.737.669
	<b>Tổng cộng</b>	<b>723.586.011.967</b>

##### b. Giá trị tham gia bảo hiểm rủi ro tài sản mở rộng

STT	Hạng mục tài sản tham gia bảo hiểm	Giá trị nguyên giá (VNĐ)
1	Nhà cửa, Vật kiến trúc các loại	114.333.291.914
2	Bàn, ghế, tủ các loại; Tài sản cố định hữu hình khác (hệ thống trần giả, vách ngăn, sàn kỹ thuật, hệ thống tiếp địa, cửa ra vào chống cháy, bộ dụng cụ phục vụ phòng máy,...)	8.122.982.384
	<b>Tổng cộng</b>	<b>122.456.274.298</b>

##### c. Giá trị tham gia bảo hiểm thiết bị điện tử mở rộng

STT	Hạng mục tài sản tham gia bảo hiểm	Giá trị nguyên giá (VNĐ)
1	Các loại thiết bị điện tử: Máy vi tính, màn hình, lap top, Các thiết bị tin học, văn phòng khác (máy in, máy chiếu, ti vi, máy ảnh, thiết bị âm thanh, hội thảo, thiết bị đọc mã, vạch, máy chấm công, máy photocopy ...), máy phát điện, điều hòa, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, Máy móc, thiết bị chuyên dùng ngành công nghệ thông tin,...	577.832.529.833
	<b>Tổng cộng</b>	<b>577.832.529.833</b>

#### 2. Dịch vụ bảo hiểm tài sản của Trung tâm Internet Việt Nam từ nguồn thu dịch vụ VNIX

##### a. Giá trị tham gia bảo hiểm cháy, nổ: 53.059.941.430 VNĐ

b. Giá trị tham gia bảo hiểm thiết bị điện tử mở rộng (máy tính, thiết bị chuyên dùng ngành công nghệ thông tin): 52.342.937.556 VNĐ.

### **3.3. Yêu cầu của bảo hiểm:**

**3.3.1. Thời gian cung cấp dịch vụ:** 365 ngày.

**3.3.2. Bảo hiểm tài sản cháy, nổ:**

Dịch vụ bảo hiểm tuân thủ theo mục 1 – Chương III của Nghị định 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/09/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và khoản 1 Điều 44, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

### **3.3.3. Bảo hiểm rủi ro tài sản mở rộng**

Bảo hiểm thiệt hại vật chất không lường trước được đối với các đối tượng bảo hiểm do bất kỳ nguyên nhân nào không bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro tài sản của đơn vị bảo hiểm và không thuộc phạm vi theo nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ;

Và các điều khoản bổ sung như sau:

1. Điều khoản bảo hiểm cho những thay đổi, sửa chữa hoặc xây dựng nhỏ (Hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng/giá trị một hợp đồng).

2. Điều khoản về chi phí kế toán chuyên nghiệp và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

3. Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

4. Điều khoản về tự động bảo hiểm cho tài sản bổ sung (Hạn mức tối thiểu: 10% số tiền bảo hiểm).

5. Điều khoản về tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày (Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ).

6. Điều khoản về tự động khôi phục số tiền bảo hiểm.

7. Điều khoản về vi phạm các cam kết.

8. Điều khoản về mô tả/phân loại tài sản được bảo hiểm.

9. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

10. Điều khoản về chi phí đội chữa cháy (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

11. Điều khoản về di chuyển nội bộ.
  12. Điều khoản về di dời tạm thời (Hạn mức tối thiểu: 5% số tiền bảo hiểm).
  13. Điều khoản về lún và sụt lở đất (Hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất với điều kiện không xảy ra lũ lụt trong vòng 10 năm trước đó).
  14. Điều khoản về thông báo tổn thất.
  15. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (giới hạn: 50% tổn thất ước tính).
  16. Điều khoản về dọn dẹp hiện trường (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng mỗi và mọi vụ tổn thất).
  17. Điều khoản thiết bị điện 4B.
  18. Điều khoản về chi phí tái lắp đặt (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).
  19. Điều khoản chỉ định giám định tổn thất.
  20. Điều khoản chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ bồi thường (hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng/mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm).
  21. Điều khoản về hệ thống lưu trữ dữ liệu máy tính (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).
  22. Điều khoản về chi phí phát sinh thêm (hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).
  23. Điều khoản về đồ vỡ thiết bị điện tử, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).
  24. Điều khoản bảo hiểm theo giá trị khôi phục.
  25. Điều khoản bảo hiểm Máy móc thiết bị (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).
  26. Điều khoản loại trừ chất Amiăng.
  27. Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố.
  28. Điều khoản loại trừ chiến tranh và nội chiến.
  29. Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm, nhiễm bẩn.
  30. Điều khoản cấm vận thương mại Quốc tế.
  31. Điều khoản loại trừ rủi ro năng lượng hạt nhân
- 3.3.4. Bảo hiểm rủi ro thiết bị điện tử mở rộng:**

Bảo hiểm thiệt hại vật chất không lường trước được đối với các đối tượng bảo hiểm do bất kỳ nguyên nhân nào không bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm thiết

bị điện tử của đơn vị bảo hiểm và không thuộc phạm vi theo nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ.

Và các điều khoản bổ sung sau:

1. Điều khoản về chi phí kế toán chuyên nghiệp và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

2. Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

3. Điều khoản về tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày (Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ).

4. Điều khoản về tự động khôi phục số tiền bảo hiểm.

5. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

6. Điều khoản về chi phí đội chữa cháy (Hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất).

7. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (giới hạn tối thiểu: 50% tổn thất ước tính).

8. Điều khoản về dọn dẹp hiện trường (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng mỗi và mọi vụ tổn thất).

9. Điều khoản chỉ định giám định tổn thất.

10. Điều khoản chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ bồi thường (hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng/mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm).

11. Điều khoản về chi phí phát sinh thêm (hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).

12. Điều khoản bảo hiểm theo giá trị khôi phục.

13. Điều khoản bảo hiểm Máy móc thiết bị (hạn mức tối thiểu: 5 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).

14. Điều khoản bảo hiểm rủi ro động đất (hạn mức tối thiểu: 10 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).

15. Bảo hiểm các rủi ro lốc xoáy, gió giật và bão từ cấp 8 trở lên (hạn mức tối thiểu: 10 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).

16. Điều khoản liên quan đến việc Giám định bồi thường, thay thế thiết bị để đảm bảo thông tin liên lạc của ngành Bưu chính - Viễn thông.

17. Điều khoản thiết bị điện 4B

18. Điều khoản bảo hiểm trộm cắp (hạn mức tối thiểu: 1 tỷ đồng vụ tổn thất và cho cả thời hạn bảo hiểm).

19. Điều khoản loại trừ chất Amiăng.

20. Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố.

21. Điều khoản loại trừ chiến tranh và nội chiến.

22. Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm, nhiễm bẩn.

23. Điều khoản cấm vận thương mại Quốc tế.

24. Điều khoản loại trừ rủi ro năng lượng hạt nhân

### **3.4. Mức khấu trừ**

- Bảo hiểm cháy, nổ: áp dụng theo mức quy định tại Khoản 1, Điều 26, Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và điểm h, khoản 1, Điều 44, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ.

- Bảo hiểm rủi ro tài sản mở rộng và bảo hiểm thiết bị điện tử mở rộng: đơn vị tự đề xuất mức khấu trừ áp dụng, nhưng tối đa người được bảo hiểm chịu: 5% giá trị tổn thất/ vụ tổn thất trên 400 triệu đồng hoặc tối đa người được bảo hiểm chịu: 20.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất dưới 400 triệu đồng (không phân biệt các tổn thất của tài sản mở rộng hay thiết bị điện tử mở rộng).

### **3.5. Thời gian thực hiện xử lý bảo hiểm**

3.5.1. Thời gian thông báo cho đơn vị bảo hiểm: người được bảo hiểm thông báo sự cố trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

Trường hợp rủi ro do cháy nổ: Khi xảy ra tổn thất, người được bảo hiểm lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

3.5.2. Thời gian xử lý: Đơn vị bảo hiểm có trách nhiệm hướng dẫn người được bảo hiểm lập hồ sơ khiếu nại đầy đủ; thực hiện tiếp nhận và xem xét khiếu nại tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sự cố để trả lời bằng văn bản cho Người được bảo hiểm về trách nhiệm của mình đối với vụ tổn thất đang khiếu nại.

Trường hợp xảy ra sự cố không lường trước, cần phải xử lý luôn để khắc phục sự cố kịp thời, tránh rủi ro lan rộng, hoặc ảnh hưởng đến các hệ thống khác, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của người được bảo hiểm (qua điện thoại, email, ...), đơn vị bảo hiểm phải cử đơn vị giám định độc lập hoặc giám định của đơn vị bảo hiểm đến giám định hiện trường, có phương án khắc phục sự cố khẩn cấp và tiến hành khắc phục kịp thời.

Trường hợp đơn vị bảo hiểm không có phương án khắc phục sự cố kịp thời, người được bảo hiểm có quyền tự lựa chọn các đơn vị kỹ thuật trên thị trường để thực hiện khắc phục sự cố luôn, nhằm mục đích giảm thiểu rủi ro lan rộng hoặc gây gián đoạn dịch vụ của người được bảo hiểm. Mọi chi phí khắc phục sự cố khẩn cấp do đơn vị bảo hiểm chi trả toàn bộ mà không cần xét đến yếu tố chi phí hợp lý do đơn vị bảo hiểm đưa ra, không vượt quá 100 triệu/1 sự cố thiết bị trong 1 vụ thông báo tổn thất (không phân biệt số sự cố trong 1 vụ tổn thất).

3.5.3. Thời gian bồi thường: tối đa trong vòng 15 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm đồng ý phương án bồi thường và cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ.

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:*

4.1. *Giải pháp và phương pháp luận;*

4.2. *Kế hoạch công tác.*

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Bàn giao, nghiệm thu Giấy chứng nhận bảo hiểm: trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.